

Bìa báo Guerres & Histoire số tháng 2-2024 với hình đại tá Hoàng Cơ Lân

Olivier Vece và Benjamin Fayet Phỏng vấn Đại tá Hoàng Cơ Lân
Y sĩ Nhảy dù đối đầu với Việt Cộng

Trần Vũ dịch thuật

Y Sĩ Đại Tá Nhảy Dù Hoàng Cơ Lân vừa tạ thế tại Paris ngày 15 tháng 3 năm 2026. Việt Báo xin đăng lại bài phỏng vấn do Olivier Vece và Benjamin Fayet thực hiện cho nhị nguyệt san quân sử Guerres & Histoire của Pháp, bản Việt ngữ do Trần Vũ dịch, như một lời tiễn biệt Ông.

Đại tá Hoàng Cơ Lân Sinh 1932 tại Hà Nội, thuộc thế hệ y sĩ tiền tuyến của Quân đội Quốc gia. Từng là y sĩ trưởng của Sư đoàn Dù trước khi làm giám đốc Trường Quân Y VNCH. Tháng 2-2024, nhị nguyệt san Chiến tranh và Lịch sử (***Guerres & Histoire***) là tạp chí quân sử uy tín nhất hiện nay tại Pháp, có trên sáu mươi ngàn độc giả dài hạn và bày bán ở các sạp báo đầu đường, quầy sách siêu thị và trong tất cả các hiệu sách, lần đầu tiên phỏng vấn một sĩ quan Nam-Việt với ảnh chân dung trên trang bìa. Chính là đại tá Hoàng Cơ Lân. Một cuộc phỏng vấn khơi dậy quá khứ sôi động hãy còn sống trong lòng mỗi người dân Nam đã trải qua nội chiến.

***

Tốt nghiệp Quân y và khóa Nhảy dù của Quân đội Pháp, Hoàng Cơ Lân liên tục cứu chữa các thương binh của cả hai phía trong các trận đánh từ 1959 đến 1970. Thăng cấp đại tá và làm giám đốc Trường Quân y Sàigòn [(1)], Hoàng Cơ Lân kịp thoát khỏi tay Cộng sản. Những kẻ mà ông không bao giờ tha thứ… (LTS của tạp chí Chiến Tranh và Lịch Sử Guerres & Histoire)

Guerres & Histoire: Gia thế của ông?

Hoàng Cơ Lân: Tôi sinh năm 1932 trong một gia đình khá giả, vì cha tôi là bác sĩ chuyên khoa khẩu-xoang (stomatologue), là y sĩ duy nhất ở Hà Nội khi ấy điều trị các bệnh về miệng, quai hàm và răng. Tôi học trung học ở Lycée Albert-Sarraut, là một ngôi trường ưu tú. Chúng tôi rất hòa đồng với học sinh Pháp, cùng chơi chung trên đường phố. Tôi nghĩ nước Pháp đã kiến tạo nhiều ở Đông Dương. Tôi giữ lại những điều tốt đẹp.


Né le 30 janvier 1932 à Hanoï, dans une famille aisée où son père est médecin, Hoang Co Lan rentre en 1952 à l'école militaire de santé d'Indochine française et rejoint l'ARVN comme officier médical. Il y restera jusqu'en 1975. Exilé aux États-Unis puis en France, il devient médecin généraliste. En retraite depuis 1997, il vit aujourd'hui à Villejuif (Val-deMarne). Marié, il a eu deux enfants.

Guerres & Histoire: Nhật chiếm Đông Dương năm 1940. Cậu bé lên tám sống giai đoạn này ra sao?

Hoàng Cơ Lân: Đối với chúng tôi, cuộc sống gần như không thay đổi mấy, nhưng năm 1944 xảy ra nạn đói khiến hai triệu người chết, dân chúng chỉ đủ thức ăn cầm hơi. Lúc đó, tôi đang là hướng đạo sinh; sau mỗi bữa ăn chúng tôi sang nhà hàng xóm xin một bát cơm cho những người đang cần. Không hiếm những buổi sáng, khi mở cửa trông thấy một hai xác chết trước nhà. Chúng tôi không giao du với lính Nhật nhưng trông thấy họ tuần tiễu qua các ngôi phố với sĩ quan mang trường kiếm dài. Kỷ luật thép sắt đá của quân đội Nhật gây ấn tượng. Lâu lâu chúng tôi trông thấy phụ nữ Nhật đi sau chồng năm bước chân. Các sĩ quan Nhật đến khám bệnh ở phòng mạch của cha tôi. Sau đầu hàng, lính Nhật vẫn đóng ở Hà Nội vì phía Đồng Minh yêu cầu họ giữ an ninh trật tự.

Guerres & Histoire: Năm 1945, ông được 13 tuổi. Không khí Hà Nội vào lúc đó?

Hoàng Cơ Lân: Trường trung học Albert-Sarraut mở cửa lại. Các giáo sư Pháp từ chính quốc sang vẫn còn nhưng không đủ nên Quân đoàn Viễn chinh phải biệt phái một số sĩ quan qua làm giáo chức. Các ty sở hành chánh Pháp tái lập. Giới nghiêm vài tuần lễ rồi là cuộc sống trở lại bình thường. Không có tấn công khủng bố hay đặt bom ở Hà Nội. Nhìn chung, dân chúng không theo Việt Minh. Năm 1952 sau tú tài toàn phần, để có lương tháng, tôi thi vào trường Quân y Hà Nội và ra trường mang lon y sĩ trung úy năm 1958 (sau Di cư). Năm 1955 tôi lấy bằng Dù cùng lúc với lính Lê dương gốc Đức (của binh chủng Nhảy dù-Lê dương). Tôi nhớ đã bị khiển trách, vì sau một tập huấn đã dẫn đầu một tốp lính Lê dương vừa nhịp quân hành vừa hát Horst-Wessel-Lied (là ca khúc chính thức của Đảng Quốc xã) mà tôi hoàn toàn không hiểu lời!

Guerres & Histoire: Năm 1958 ông trở thành đại úy quân y ‘‘nhiệm chức’’ của Liên đoàn Nhảy dù Việt Nam Cộng Hòa. Bước đầu đó diễn ra như thế nào?

Hoàng Cơ Lân: Tốt nghiệp trường Y năm 1958, tôi ký hợp đồng nhập ngũ 10 năm và tùng sự ở Tiểu đoàn 1 Nhảy dù Việt Nam. Liên đoàn Nhảy dù có 5 tiểu đoàn Dù do Pháp huấn luyện rồi giao lại cho VNCH, với tất cả truyền thống của Nhảy dù Tây. Chẳng hạn như lính Nhảy dù VN khi ấy hay thi ném quả banh sắt là môn thể thao thịnh hành tại Pháp... Chúng tôi làm công tác bảo an, canh phòng và giữ an ninh, nhưng chiến trận tái phát năm 1959. Ban đầu chủ yếu là những cuộc phục kích nhưng chiến tranh gia tăng cường độ ngay từ 1960.

Guerres & Histoire: Chạm súng đầu tiên của ông?

Hoàng Cơ Lân: Tôi tham dự quá nhiều những trận nhỏ và lớn, nên không còn nhớ trận đầu tiên. Thoạt đầu Việt cộng tưới đạn lên đoàn xe rồi là bỏ chạy. Rồi từ từ là những cuộc phục kích quy mô, có giao tranh thực sự. Một ngày, vào năm 1960, tôi xém chết vì viên đạn bắn xuyên tấm kính chắn phía trước mặt tôi. Tay du kích nhắm tôi hẳn hoi.

Từ ngày đó, tôi đặt niềm tin vào thánh Michel, vị thánh bảo mệnh của binh chủng Nhảy dù. Với Việt cộng, không có Hòa ước Genève ký kết năm 1954. Đeo băng Hồng Thập Tự là cách nhanh nhất biến mình thành mục tiêu cho Việt cộng bắn hạ. Vì chúng biết rõ khi không còn y sĩ cứu thương, lập tức lính trong đơn vị đó xuống tinh thần. Từ khi biết, tôi ra lệnh cho tất cả y tá và cáng thương dưới quyền không bao giờ đeo băng có huy hiệu chữ thập đỏ.

Guerres & Histoire: Tổ chức quân y bên trong tiểu đoàn Nhảy dù VNCH?

Hoàng Cơ Lân: Mỗi tiểu đoàn Dù có một toubib (Tiếng lóng gọi bác sĩ tốt nghiệp y khoa thuyên chuyển sang quân đội). Dưới quyền là một y tá trưởng, thường là một hạ sĩ quan kinh nghiệm và tháo vác. Y tá trưởng của tôi là một trung sĩ-nhất tinh ranh nhưng rất giỏi dang, từng phục vụ trong quân đội Pháp. Mỗi tiểu đoàn Dù có 1 đại đội Chỉ huy với 4 đại đội tác chiến. Mỗi đại đội có 2 y tá. Y sĩ trung úy toubib, y tá trưởng và 10 y tá + cáng thương tùng sự ở đại đội chỉ huy. Tổng cộng, cấp số quân y từ 20 đến 30 quân nhân ở mỗi tiểu đoàn, tùy theo thời kỳ. Mỗi đại đội có một chiếc cáng cộng thêm dược phẩm và dụng cụ y tế cho trường hợp cấp thiết. Tiếp máu là một vấn đề. Chúng tôi được cung cấp những chai huyết tương hút khô. Tức là máu lỏng dạng bột. Mục đích chính là tản thương thật nhanh về hậu phương, nơi có bệnh viện với đầy đủ phương tiện để cứu sống người lính. Không phẫu thuật nặng hoặc cưa cụt mà truyền máu, khâu vết thương, băng bó.

Guerres & Histoire: Nhảy dù đảo chánh Ngô Đình Diệm năm 1960. Ông có tham dự ?

Hoàng Cơ Lân: Có và không. Sáng 11 tháng 11, vào lúc 4 giờ sáng, tôi được lệnh lập một trạm xá phía sau Dinh Độc Lập. Sau đó, tôi biết là đã có một cuộc tấn công vào phủ tổng thống nhưng thất bại, khiến các thủ lĩnh trốn sang Cam-bốt. Chúng tôi, những sĩ quan cấp thấp ở lại, hoàn toàn không hay gì hết. Rồi An-ninh Quân-đội điều tra: ‘‘Ai ra lệnh cho anh?’’ với tất cả phiền toái tiếp theo… ‘‘Thật là chuyện quốc sự!’’… Tôi không bị giam nhưng việc thăng cấp bị đình trệ. Phải đến cuối năm 1961, khi tiểu đoàn Dù của tôi cạo trọc đầu một tiểu đoàn ‘‘Mặt trận Giải phóng’’ miệt châu thổ sông Cửu Long, tôi mới thăng đại úy thực thụ. [(2)]

Guerres & Histoire: Trận ‘‘cạo trọc đầu’’ Việt cộng diễn tiến ra sao?

Hoàng Cơ Lân: Xảy ra ở tỉnh Kiến Phong [3], trong một cuộc hành quân bình thường. Một buổi sáng, ở bìa làng nơi chúng tôi đóng quân đêm, xuất hiện một tiểu đoàn Việt Cộng đang giữa ruộng cách chúng tôi 300 thước. Tôi đang bên cạnh tiểu đoàn trưởng, chúng tôi núp sau hàng rào tre. Lệnh ra vị trí chiến đấu, lên đạn và chúng tôi khai hỏa tức khắc bằng súng cối, đại liên... Chúng tôi đóng trên mặt đất rắn ở bìa làng, đã nghỉ ngơi và chuẩn bị. Việt Cộng đang lội trong sình, thiếu ngủ vì di chuyển thâu đêm. Sau nửa tiếng tưới đạn, lệnh xung phong và tiểu đoàn Việt cộng khoảng ba trăm tên bị loại khỏi vòng chiến. Chúng tôi săn sóc thương binh địch không phân biệt.

Guerres & Histoire: Thời kỳ này, hoạt động chính của các cuộc hành quân là gì?

Hoàng Cơ Lân: Các tiểu đoàn Dù hành quân liên tục, trung bình là một đến hai tuần lễ. Thương vong tăng giảm tùy theo cấp độ, nhưng thông thường là chúng tôi chiến thắng. Hành quân tảo thanh, còn các trận phục kích do Việt Cộng tung ra. Cá nhân tôi mục kích hai ba trận phục kích lớn. Lúc nào đối phương cũng tính toán, tổ chức và sắp đặt tỉ mỉ. Phương cách phản phục kích duy nhất là tấn công tức khắc, đánh thẳng vào trung tâm bố trận của địch rồi bung rộng ra, tạt vào sau lưng địch. Là một chiến thuật đòi hỏi sự điều động cao mà chỉ những đơn vị thiện chiến mới thi hành được. Sau đó, là băng bó thương binh, của cả Việt Cộng. Phía địch, nếu còn đi được, tù binh sẽ bị bắt mang đi, ngược lại ăn một viên đạn vào đầu. Là nguyên tắc của Việt Cộng. Phía chúng tôi, không bao giờ làm vậy.

Guerres & Histoire: Ông kết hôn năm 1957. Bà nhà sống những trận đánh này với tâm trạng nào?

Hoàng Cơ Lân: Khi các tiểu đoàn Dù khác thiếu y sĩ, hoặc viên y sĩ bị thương hay chưa đáo nhậm mà tiểu đoàn phải hành quân, thì tôi thay thế. Đôi khi tiểu đoàn Dù đó vừa về hậu cứ thì đến phiên tiểu đoàn của tôi nhận vùng, tôi lại lên đường. Vợ tôi sống trong chờ đợi và thường xuyên ở nhà một mình, có khi kéo dài hai ba tháng. Tất cả những người vợ lính xứng đáng được tuyên dương vì họ vô cùng quả cảm, vừa nuôi con, vừa quán xuyến mọi việc trong nhà, không một tiếng than. Trong vài cuộc hành quân, số tử thương lên đến hai mươi chết, bị thương trên năm chục, khi tiểu đoàn quay về, hàng hàng vợ lính ẵm con đứng đợi, nước mắt đầm đìa khuôn mặt. Thật thê thiết. Tôi có thể làm gì cho những cô phụ đang vật vả khóc này? Một cách hèn mạt, tôi chạy trốn họ, để không phải nghe gào: ‘‘Tại sao bác sĩ không cứu sống chồng tôi?’’

Guerres & Histoire: Ông có con?

Hoàng Cơ Lân: Nhà tôi sinh hai cháu. Cả hai lần, tôi đều không có mặt khi hai con chào đời.

Guerres & Histoire: Năm 1963 tổng thống Diệm bị giết trong một cuộc đảo chánh khác. Lần này ông có dự phần hay không?

Hoàng Cơ Lân: Cấp trên của tôi khi đó là đại tá Văn Văn Của, y sĩ trưởng Nhảy dù, ra lệnh cho tôi đem đơn vị đến gần thành Cộng Hòa [4] nơi đặt bản doanh của Lữ đoàn Liên binh Phòng vệ Tổng thống Phủ. Sau khi Nhảy dù đánh chiếm vị trí, tôi vào bên trong quan sát và trông thấy một toubib trên mình chỉ độc một chiếc quần lót, đang ngồi trên đất với những người lính bị bắt khác. Tôi nói với viên toubid: ‘‘Đồng nghiệp ơi! Đứng lên đi, mặc lại quân phục rồi về nhà.’’ Chúng tôi thả họ. Là kỷ niệm cá nhân của tôi trong chính biến 1963. Phải sau đó tôi mới hay việc ông Diệm bị giết.

Guerres & Histoire: Năm 1964, quân nhân Mỹ vào Việt Nam. Các ông tiếp nhận họ như thế nào?

Hoàng Cơ Lân: Họ đã có mặt từ trước. Hầu hết các đơn vị đều có cố vấn Mỹ. Ở cấp tiểu đoàn có hai cố vấn. Riêng ở tiểu đoàn của tôi, tôi nhớ họ hiện diện năm 1963 nhưng có thể trước đó nữa, ngay từ những năm 1961-1962. Schwarzkopf (5) làm cố vấn trưởng cho chúng tôi năm 1966. Khi đó ông ta là trung tá.

Guerres & Histoire: Đại tướng tương lai Schwarzkopf có dễ chịu không?

Hoàng Cơ Lân: Khá, nhưng rất mập, to con như cái bàn này! [cười]... Schwarzkopf ở khu biệt thự Manor BOQ (Bachelor Officer Quarters, cư xá sĩ quan độc thân) trong Sàigòn. Thỉnh thoảng tôi đến đó uống rượu và chơi bài. Schwarzkopf xấu tánh mỗi khi thua.

Guerres & Histoire: Công việc của các cố vấn Mỹ là gì?

Hoàng Cơ Lân: Họ đeo cùng huy hiệu cấp bậc, mặc cùng quân phục của binh chủng mà họ cố vấn và đi hành quân chung với chúng tôi. Khá đông nói sõi tiếng Việt. Vì trước khi sang, họ phải học tiếng Việt từ sáu tháng đến một năm ở Hoa Kỳ. Nhờ vậy, họ hòa nhập vào các đơn vị VNCH rất nhanh.

Guerres & Histoire: Họ cho những lời khuyên chiến thuật?

Hoàng Cơ Lân: Khuyên gì? Số đông cố vấn Mỹ sang Việt Nam chưa từng đánh trận. Nhưng họ rất hiệu quả trong các lĩnh vực tiếp vận, hỏa lực. Nhờ sự giàu có phương tiện của Hoa Kỳ. Khi hành quân, họ gọi trực thăng đem đến cho chúng tôi trái cây tươi và thuốc lá…

Guerres & Histoire: Ông có tham dự những cuộc hành binh lớn của Hoa Kỳ giai đoạn 1965-1967?

Hoàng Cơ Lân: Có. Khi đó tôi lên thiếu tá. Sư đoàn Dù VNCH phối hợp với Sư đoàn 1 Không Kỵ Hoa Kỳ (First Cav là đại đơn vị không vận đầu tiên) — không xe cộ nhưng ba bốn trăm trực thăng! Thật đáng gờm. Là năm 1966, chúng tôi giành lại Trung phần từ tay Việt Cộng. Sư đoàn Dù VN quét từ Nam lên Bắc, Sư đoàn Không Kỵ Mỹ quét từ Bắc xuống Nam. Schwarzkopf vẫn là cố vấn trưởng của chúng tôi.
Đánh nhau đẫm máu, y như trong chiến tranh Thái Bình Dương, phải lôi kẻ thù ra khỏi từng chiếc hố bằng lựu đạn… Tôi băng bó cho cả thương binh Mỹ vì các đơn vị trộn chấu khi quần thảo. Tôi nhớ một thương binh Mỹ không ngừng gọi mẹ, ‘‘Mum…’’… ‘‘Mum…’’ Trước lúc chết, anh ta mang bản năng của một đứa trẻ.

Guerres & Histoire: Lính Việt không có phản ứng đó?

Hoàng Cơ Lân: Không. Chúng tôi, lính Việt câm mồm khi chết! [Cười.]
Gào la gọi mẹ là thuần tính cách Hoa Kỳ. Tôi chăm lo thương binh còn cứu được. Các tuyên úy Công giáo và Phật giáo chăm lo linh hồn kẻ sắp ra đi.

Guerres & Histoire: Tải thương cách nào?

Hoàng Cơ Lân: Đầu tiên bằng xe GMC, rồi bằng vận tải cơ Fairchild C-123 Provider. Khoảng 1964-1965, Hoa Kỳ bắt đầu tải thương bằng trực thăng. Với các thương binh tải thương cách này, chúng tôi hứng chịu 8% tử vong. Phía Hoa Kỳ dồi dào phương tiện hơn chúng tôi gấp bội, thì tử vong 6%. Quân y VNCH sánh ngang với họ! Quân y Hoa Kỳ không ưỡn ngực khi đứng cạnh chúng tôi, vì y sĩ VNCH nhiều kinh nghiệm hơn họ. Y sĩ Hoa Kỳ chỉ phục vụ một năm ngoài chiến trường, còn chúng tôi biền biệt …‘‘mút chỉ Cà na’’! [(6)]

Guerres & Histoire: Tết Mậu Thân 1968, ông đang ở Sàigòn…

Hoàng Cơ Lân: 30 tháng Giêng 1968 [(7)] là sinh nhật tôi và tôi đang ở nhà với vợ con. Báo động ứng chiến lúc 2 giờ sáng! Nửa giờ sau xe jeep Nhảy dù đến đón tôi ra trại Hoàng Hoa Thám xuyên qua đường phố hoang vắng nhưng đã ngập Việt Cộng mà tôi chưa biết! Vừa đến trại là địa ngục thức giấc. Súng nổ khắp nơi, giao tranh cùng khắp, đánh nhau ác liệt trong từng khu phố, lính Nhảy dù giành giật từng thước đất bên trong phi trường Tân Sơn Nhất bên cạnh trại Hoàng Hoa. Chính Nhảy dù VN đánh bật cộng quân ra khỏi sân bay vì không có đơn vị Mỹ ở đây. Sau đó Quân đoàn 2 Dã chiến Hoa Kỳ (2nd Field Force) phụ trách Sàigòn và vùng III [(8)] gửi thiết đoàn Ontos [(9)] đã yểm trợ kỳ diệu. Tuần lễ sau Tết chúng tôi nghiền nát bọn Việt Cộng. Rửa sạch từng căn phố, giặt dũ từng ngõ hẻm. Tôi theo dõi các cuộc đụng độ từ bộ chỉ huy, tôi chưa về nhà từ đêm Giao thừa, đã hơn tháng. Trận chiến Mậu Thân cực kinh hoàng. Tôi trông coi tải thương, tiếp tế thuốc men và truyền máu… Hoa Kỳ giúp chúng tôi rất nhiều, nhất là cho huyết tương… không đong đếm. Sau đó, chính Quân lực VNCH một mình hoàn tất việc thanh tẩy Cộng sản ra khỏi thủ đô.

Guerres & Histoire: Rồi ông rời Sàigòn ra Huế…

Hoàng Cơ Lân: Sư đoàn Dù ra Trung phần để tái chiếm Cố đô. Nhảy dù tham chiến khắp nơi – đánh nhau ở Nha Trang và ở cả Đà Nẵng. Nhiệm vụ của tôi là điều phối các cuộc tản thương. Những mồ chôn tập thể, những phụ nữ tức tưởi chết đi sống lại, những ông già bà cả ngập ngụa nước mắt với bó nhang trong tay hằn ghi trí nhớ tôi không bao giờ quên. Cộng sản là lũ giết người. Chúng đã giết ba ngàn thường dân gồm cả trẻ

nít. Một lũ súc vật bẩn thỉu. Không bao giờ quân đội quốc gia Nam-Việt làm điều đó, ngay cả khi có lệnh. Sự tàn ác phi nhân tính [10]). Là chủ nghĩa Cộng sản.

Guerres & Histoire: Sang giai đoạn 1969-1970, không còn những cuộc hành binh lớn phía Hoa Kỳ, nhưng chiến tranh tiếp tục khốc liệt. Ông tham gia trận nào nữa?

Hoàng Cơ Lân: Trận cuối của tôi, là cuộc hành quân ngoại biên sang Cam-bốt năm 1970. Chúng tôi phá hủy cơ sở hạ tầng cùng các binh trạm hậu cần của đối phương ở ngoại vi biên giới, nơi đóng quân của ba sư đoàn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Một sư đoàn Việt Cộng tấn công chúng tôi cho đến khi bị tiêu hao, bộ đội thấm mệt, thì lui về bên kia biên giới dưỡng quân để một sư đoàn khác thay thế. Và cứ như vậy. Mất an ninh toàn diện. Là lý do vì sao VNCH phải đánh sang Cam-bốt. Chúng tôi tập kích vào chiến khu Việt Cộng. Suốt binh nghiệp tôi chưa từng thấy vũ khí bị tịch thu nhiều như vậy. Tôi đi với Tiểu đoàn 2 Cơ giới – 2nd Mechanised Battalion [11], trên thiết vận xa M-113 sơn cờ Liên Hiệp Miền Nam Hoa Kỳ (Confederate States of America). Chúng tôi ở vị trí tiên phuông. Nhảy dù ở phía sau. Chúng tôi vượt qua phòng tuyến Khmer như ngón tay chọc lún vào bơ, đến tận thủ đô Nam-Vang. Tôi rất ngạc nhiên thấy còn một hiệu tạp hóa do Pháp kiều làm chủ. Cá nhân tôi khám phá một bệnh viện ngầm xây dưới lòng đất, trang bị đầy đủ. Nhưng thượng cấp nói: ‘‘Anh ở lại đây là mất mạng…” Và tôi nhận sự vụ lệnh khác.

---

(1) Trường Quân y của Quân đội Quốc gia thành lập năm 1951 tại bệnh viện Patterson, phố Hàng Chiếu, Hà Nội với tên ban đầu là Trường Quân y Trung ương. Sau Hiệp định Genève năm 1954, trường di chuyển vào Nam đặt trụ sở tại bến Bạch Đằng, Sàigòn và đổi thành Đại học Quân y. Năm 1956, đổi thành Trung tâm Huấn luyện Quân y sau sát nhập Đại học Quân y với Trung tâm Huấn luyện Y tá, đặt cơ sở tại Quân y viện Chi Lăng, đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, Sàigòn. Sau đó dời về số 4 đường Hùng Vương, Chợ Lớn. Năm 1964, một lần nữa cải danh thành Trường Quân y, Gia Định. Đại tá Hoàng Cơ Lân là giám đốc cuối cùng (1972-1975).
(2) Cùng một cấp, Quân lực VNCH có nhiều bậc: Nhiệm chức, Thực thụ và Giả định. Chuẩn tướng Lê Văn Hưng khi tử thủ An Lộc là chuẩn tướng nhiệm chức, tức mới lên do thâm niên. Sau chiến công oanh liệt đã giữ vững An Lộc, chuẩn tướng nhiệm chức Lê Văn Hưng thăng chuẩn tướng thực thụ Lê Văn Hưng mà không lập tức lên thiếu tướng. Giả định là khi vào mật khu cho công tác tình báo hay khi nhảy toán, hoặc ra nước ngoài, một trung úy có thể mang cấp bậc giả là đại úy hay thiếu tá. Hệ thống quân giai này cũng áp dụng trong quân đội Pháp.
(3) Tỉnh Kiến Phong thời VNCH còn gọi Cao Lãnh, giờ là Tỉnh Đồng Tháp.
(4) Thành Cộng Hòa nằm ở góc đường Hồng Thập Tự và Đinh Tiên Hoàng, gần cầu Thị Nghè và Thảo Cầm Viên, cạnh Đài Truyền hình. Đi thẳng tới là các trường Trưng Vương và Võ Trường Toản, đi hướng ngược lại xuống khu rạp hát Casino ĐaKao. Sau chính biến thành Cộng Hòa bị cắt làm hai tòa nhà.
(5) Herbert Norman Schwarzkopf về sau là tư lệnh quân đội Hoa Kỳ tại Trung-Đông và chỉ huy binh lực Đồng Minh trong Chiến tranh Vùng Vịnh (Gulf War).
(6) Đại tá Hoàng Cơ Lân trả lời phỏng vấn bằng Pháp văn: ‘‘Nous, c’était perpète!’’. Chữ ‘‘perpète’’ trong tiếng Pháp mang tính vui nhộn có nghĩa ‘‘tràng giang, mãi mãi, không chấm dứt…’’ Mạn phép ông dịch thành…‘‘mút chỉ cà na’’ cho phù hợp với ngôn ngữ hài hước của quân dân miền Nam trước 75.
(7) Mùng một Tết Mậu Thân 1968 là ngày 31 tháng 1 - Dương lịch.
(8) 2nd Field Force, Quân đoàn 2 Dã chiến Hoa Kỳ yểm trợ cho Vùng 3 Chiến thuật VNCH là một quân đoàn quân số cấp Lộ quân bao gồm 5 sư đoàn cơ động (1, 9, 25, 101 và Không kỵ First Cav), tăng cường 6 lữ đoàn bộ binh, không vận, thiết giáp với lực lượng đặc nhiệm Úc và Hoàng gia Thái. Bộ chỉ huy đóng ở căn cứ Long Bình.
(9) Một thiết đoàn tương đương với một tiểu đoàn thiết giáp. Ontos là chiến xa M50 Ontos nặng 8,6 tấn trang bị 6 đại bác không giật 106 ly M40 và 4 đại liên 12 ly 7 Browning M2. Vận tốc 48km/g, tầm hoạt động 185 km. Do trọng tải nhẹ, chiến xa Ontos được thiết kế để vận chuyển bằng máy bay và trực thăng vận tải CH-53 Sea Stallion (Sikorsky S-65). Sản xuất trong ba năm 1955-1957, mục đính chính của chiến xa Ontos là yểm hỏa cho bộ binh khi chiến xa ở vị trí cố định mà không nhằm đương đầu với chiến xa đối phương. Tại chiến trường Thừa Thiên, sáu đại bác 106 ly nã đạn cùng lúc tạo nên màn lưới hỏa lực hiệu quả; tuy nhiên thời gian nạp đạn chậm, cùng với vỏ thép quá mỏng vì cần giảm thiểu trọng lượng khiến Ontos dễ bị B-40 bắn cháy. Sau chiến tranh VN, Ontos bị quân đội Hoa Kỳ bán ve chai.
(10) Đại tá Hoàng Cơ Lân trả lời phỏng vấn bằng Pháp văn: ‘‘La méchanceté à l’état pur.’’ Từ điển Pháp-Việt của cụ Đào Duy Anh do Nxb Trường Thi in tại Hà Nội năm 1952 dịch ‘‘méchanceté’’ là độc ác, còn ‘‘pur’’ là thuần khiết. Hai chữ ‘‘thuần khiết’’ không rõ nghĩa trong tiếng Việt. ‘‘La méchanceté à l’état pur’’ trong Pháp văn hàm nghĩa độc ác ở tình trạng nguyên thủy; tức là tình trạng bán khai hoặc động vật ăn thịt. Do vậy mạn phép dịch ‘‘Sự tàn ác phi nhân tính.’’
(11) Tiểu đoàn 2 của Trung đoàn 22 Cơ giới thuộc Sư đoàn 25 Bộ binh Hoa Kỳ, huy hiệu Tia Chớp Nhiệt Đới (Tropic Lightning), là sư đoàn từng tham chiến ở Guadalcanal trong thế chiến thứ nhì, cũng là sư đoàn gốc của Oliver Stone và là đơn vị đánh trận trong phim Platoon của cùng đạo diễn.